

Số: /BHD-QHĐTBB
V/v phối hợp cung cấp thông tin, số liệu
phục vụ xây dựng Báo cáo hiện trạng
môi trường biển và hải đảo quốc gia 5 năm, giai
đoạn 2021-2025

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố: Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Hồ Chí Minh, Cà Mau, Cần Thơ, An Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp.

Thực hiện Điều 51 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và nhiệm vụ Bộ Tài nguyên và Môi trường giao năm 2024, Cục Biển và Hải đảo Việt Nam triển khai xây dựng Báo cáo hiện trạng môi trường biển và hải đảo quốc gia 5 năm, giai đoạn 2021 - 2025. Phạm vi Báo cáo sẽ tập trung phân tích, đánh giá tổng thể hiện trạng môi trường biển, hải đảo giai đoạn 2021–2025, là cơ sở để định hướng các giải pháp và chính sách phù hợp để bảo vệ môi trường biển, hải đảo.

Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên – môi trường biển khu vực phía Bắc là đơn vị được giao thực hiện thu thập thông tin, tài liệu và số liệu phục vụ thực hiện Nhiệm vụ “Điều tra, khảo sát bổ sung và xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường biển và hải đảo quốc gia 5 năm, giai đoạn 2021-2025”.

Để đảm bảo chất lượng, nội dung của Báo cáo, Cục Biển và Hải đảo Việt Nam trân trọng đề nghị quý Cơ quan phối hợp cung cấp thông tin, số liệu về môi trường biển và hải đảo tại địa phương giai đoạn 2021-2025 (*Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*) và báo cáo về công tác quản lý môi trường biển, hải đảo tại địa phương (*Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo*).

Văn bản của quý Cơ quan đề nghị gửi về: Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên – môi trường biển khu vực phía Bắc **trước ngày 25 tháng 9 năm 2025**, địa chỉ: số 125 Trung Kính, phường Yên Hoà, thành phố Hà Nội, điện thoại: 024.3784.2328/097.570.7598, email: ndduyen@mae.gov.vn.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của quý Cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Lê Minh Ngân (để báo cáo);
- Cục trưởng Nguyễn Đức Toàn (để báo cáo);
- Lưu: VT, NDD.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Thanh Tùng

Phụ lục I: Nội dung đề nghị cung cấp thông tin, số liệu

(Kèm theo Công văn số /BHD- QHĐTBB ngày tháng năm 2025)

I. Thông tin, dữ liệu về nguồn thải giai đoạn 2021-2025**1. Các nguồn thải** (gồm: KCN, CCN, cơ sở sản xuất kinh doanh, làng nghề, hoạt động cảng biển,...).

TT	Tên nguồn thải	Lĩnh vực hoạt động	Hệ thống XLNT tập trung (có/không)	Đơn vị tính	Lượng nước thải					Nguồn tiếp nhận nước thải	Thông số ô nhiễm chính	Thải lượng (nếu có)
					2021	2022	2023	2024	2025			

2. Hoạt động nuôi trồng thủy, hải sản

TT	Loại hình	Khu vực nuôi trồng	Diện tích phân bố

3. Thống kê các sự cố tràn dầu cửa sông, trên biển (2021-2025)

TT	Tên sự cố	Thời gian	Vị trí	Lượng dầu tràn	Nguyên nhân

II. Thông tin dữ liệu về hoạt động quan trắc môi trường (2021 - tháng 6/2025)

Báo cáo kết quả quan trắc tổng hợp kèm theo biểu số liệu quan trắc từ năm 2021 - tháng 6/2025.

III. Thông tin dữ liệu về đa dạng sinh học biển (2021 - tháng 6/2025)

Báo cáo đánh giá về đa dạng sinh học biển từ năm 2021 - tháng 6/2025.

IV. Các tài liệu liên quan khác đến công tác bảo vệ môi trường biển, hải đảo của địa phương từ giai đoạn 2021-2025

Phụ lục II: Nội dung báo cáo về công tác quản lý môi trường biển, hải đảo
(Kèm theo Công văn số / BHD- QHĐTBB ngày tháng năm 2025)

I. Tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã/phường ven biển

1. Điều kiện tự nhiên
2. Hệ sinh thái biển
3. Điều kiện kinh tế - xã hội

II. Thực trạng công tác quản lý môi trường biển, hải đảo tại địa phương

1. Những việc đã thực hiện trong quản lý môi trường biển, đảo

1.1. Hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo

a) Điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải

- Thống kê nguồn thải từ đất liền.
- Thống kê nguồn thải từ các hoạt động trên biển và hải đảo.
- Phân vùng rủi ro ô nhiễm
- Đánh giá tình trạng ô nhiễm môi trường biển và hải đảo.

b) Phòng ngừa, ứng phó, khắc phục và giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu, hóa chất độc

c) Cấp phép, quản lý hoạt động nhận chìm ở biển theo quy định tại Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

Tình hình quản lý hoạt động nhận chìm ở biển thuộc phạm vi quản lý; số lượng các giấy phép đã cấp từ năm 2021 - tháng 6/2025; những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

1.2. Thiết lập và quản lý hành lang bảo vệ bờ biển

a) Công tác thiết lập, công bố, cắm mốc giới và quản lý hành lang bảo vệ bờ biển tại các đảo.

b) Các hoạt động lấn chiếm, san lấp, sử dụng trái phép, các hoạt động làm sạt lở bờ biển, suy thoái hệ sinh thái vùng bờ, gây ô nhiễm môi trường biển, hải đảo, suy giảm giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên phần đất thuộc phạm vi hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn.

1.3. Chương trình định kỳ quan trắc và đánh giá hiện trạng môi trường biển và hải đảo

- a) Quan trắc môi trường nước biển.
- b) Quan trắc môi trường trầm tích biển.

1.4. Về mặt tài chính, đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường

1.5. Về khoa học, công nghệ và hợp tác quốc tế

2. Các vấn đề nổi cộm về môi trường biển tại các đảo, cụm đảo

3. Những tồn tại và thách thức trong quản lý môi trường biển, hải đảo

III. Đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường biển, hải đảo

- Giải pháp về cơ cấu tổ chức
- Giải pháp về mặt chính sách, thể chế, luật pháp
- Giải pháp về mặt tài chính, đầu tư
- Vấn đề nguồn lực con người
- Giải pháp tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng
- Các giải pháp về quy hoạch phát triển
- Các giải pháp về công nghệ và kỹ thuật
- Hợp tác quốc tế